TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 283/2025/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 19 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 265/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: ông Đinh Văn H - sinh năm 1988.
Trú tại: thôn Đ3 - xã C - Khánh Hòa.

- Bị đơn: bà Đinh Thị T - sinh năm 1991; Có mặt.
HKTT: CTC10-14 chung cư P - phường N1 - Khánh Hòa.
Chỗ ở: 11 đường S - phường N1 - Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: ông H, bà T có hai con chung Đinh Linh C (12/5/2017), Đinh Tuệ L (20/10/2023).

Sau khi ly hôn, ông H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đinh Linh C đến khi con chung trưởng thành (*đủ 18 tuổi*). Bà T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đinh Tuệ L đến khi con chung trưởng thành (*đủ 18 tuổi*). Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Ông H, bà T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông H, bà T đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: ông Đinh Văn H nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Trong đó có 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông H nộp thay cho bà T) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001954 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Hoàn trả cho ông H số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường N1 (xã P cũ) - Khánh Hòa (giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 07/4/2022);
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Mai Phương